

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2024/HS-ST**

Ngày: 27/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Trung T; Sinh ngày: 31/3/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 55A đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thiện Thanh T1 và bà: Hồ Phương L; Có vợ: Là bà Sơn Thị Mộng Thanh T2 và con: Có 01 người con, sinh ngày 02/11/2022; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/7/2023.

Tiền sự: Ngày 23/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 19 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 674/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 30/4/2022 (Giấy chứng nhận số: 397/GCN-CSPĐ ngày 30/4/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức).

Nhân thân: Ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 85/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2013 và đã thi hành xong án phí ngày 22/5/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 636/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số:

1299/CCTHADS ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Huỳnh Lâm Tiến Đ; Sinh ngày 14/5/2005; Trú tại: 579/20/3 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thanh M; Sinh năm: 1984; Trú tại: 579/20/3 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Trương Quang H; Sinh năm: 1968; Thường trú: 49 đường XVNT, Phường BE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 224/6/6 đường UVK Phường BE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/7/2023, Trần Trung T gọi điện thoại nhờ bạn là ông Lê Vũ T3 đến khu vực cầu VN, Phường P, Quận H chở T về giùm, ông T3 đồng ý. Đến 23 giờ cùng ngày, ông Huỳnh Lâm Tiến Đ điều khiển xe gắn máy biển số 52S6-7407 (nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-xanh) chở ông T3 đến điểm hẹn gặp T. Sau đó, ông Đ chở ông T3 và T về nhà của ông T3, địa chỉ 15N đường số 32A, Phường J, Quận F. Tại đây, T nhờ ông Đ chở đến khách sạn VA, địa chỉ 579/2 đường LG, Phường I, Quận F tìm vợ của T là bà Sơn Thị Mộng Thanh T2, ông Đ đồng ý, nhưng do không biết đường, nên ông Đ đưa xe cho T điều khiển chở ông Đ. Khi đến khách sạn VA, T dừng xe ở đầu hẻm 579 đường LG, rồi nhờ ông Đ vào trong tìm bà T2 đang thuê phòng 104. Một lúc sau, ông Đ quay ra nói không tìm được bà T2. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông Đ, nên nói ông Đ vào trong khách sạn tìm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream của bà T2. Tin thật, ông Đ để xe cho T giữ, rồi tiếp tục vào trong khách sạn tìm chiếc xe theo như mô tả của T. Lợi dụng lúc ông Đ vào trong khách sạn, T điều khiển xe của ông Đ bỏ trốn. Sau đó, T đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến khu vực trước nhà số 277A đường BĐ, Phường N, Quận H cầm cho một người tên T4 (không rõ lai lịch) lấy 3.000.000 đồng tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Về phía ông Huỳnh Lâm Tiến Đ, sau khi quay ra không thấy T cùng với chiếc xe, điện thoại cho T cũng không liên lạc được, biết bị lừa nên ông Đ đã đến Công an Phường 9, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Trần Trung T lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Huỳnh Lâm Tiến Đ nhận dạng người qua hình ảnh và ông Đ xác định Trần Trung T chính là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 52S6-7407 của ông vào tối ngày 10/7/2023.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Trạm y tế Phường 9, Quận 6, Trần Trung T dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu xanh - đen, biển số 52S6-7407, số khung RLHHC09027Y436034, số máy HC09E5534739 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 10/7/2023 là: 8.500.000 đồng.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 106/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Trần Trung T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 113/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 182/QĐ-ĐCSHS); Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Trung T về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 183/QĐ-ĐCSHS).

Đối với người tên T4 (mua chiếc xe gắn máy biển số 52S6-7407 từ Trần Trung T) hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 10/8/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm (Thông báo số: 4506), khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Trung T khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Huỳnh Lâm Tiến Đ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh - đen (bị cáo không nhớ biển số) tại hẻm 579 đường LG, Phường I, Quận F vào tối ngày 10/7/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Đ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thanh M xác nhận chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đen-xanh, biển số 52S6-7407 (số khung RLHHC09027Y436034, số máy HC09E5534739) là xe của bà mua cho con bà là Huỳnh Lâm Tiến Đ sử dụng vào khoảng tháng 02/2022 với giá 14.000.000 đồng (có Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là ông Trương Quang H), nhưng bà chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Nay, bà M đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho con bà trị giá chiếc xe này là 8.500.000 đồng. Ngoài ra, bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Trung T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Trung T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Trung T bồi thường cho ông Huỳnh Lâm Tiến Đ trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đen-xanh, biển số 52S6-7407 là 8.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Trung T lấy trộm xe gắn máy tại hẻm 579 đường LG, Phường I, Quận F vào ngày 10/7/2023) do bà Hà Mỹ P cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Trần Trung T), đều đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL153), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Trung T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Trung T; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thanh M tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 12/7/2023, Thực nghiệm điều tra ngày 25/7/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự

Quận 6; lời khai của bị hại Huỳnh Lâm Tiến Đ và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trung T đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Trần Trung T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe của ông Huỳnh Lâm Tiến Đ bằng cách giả vờ nhờ ông Đ vào trong bãi xe của khách sạn VA, địa chỉ 579/2 đường LG, Phường I, Quận F tìm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream của bà Sơn Thị Mộng Thanh T2 (vợ của bị cáo) nhằm tách sự quản lý tài sản của ông Đ để bị cáo chiếm đoạt. Tin thật, ông Đ đã giao chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đen xanh, biển số 52S6-7407 trị giá 8.500.000 đồng cho bị cáo giữ để vào trong khách sạn tìm chiếc xe theo yêu cầu của bị cáo. Và lợi dụng lúc ông Đ đi vào trong khách sạn, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe của ông Đ đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Trung T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Trung T:

[3.1] Ngày 23/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 19 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 03 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện

bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Trung T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Trung T đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Huỳnh Lâm Tiến Đ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đen-xanh, biển số 52S6-7407 (số khung RLHHC09027Y436034, số máy HC09E5534739). Quá trình điều tra, ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe này là 8.500.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2023 của Công an Quận 6 - BL71, 72). Xét yêu cầu của ông Đ là có cơ sở và bà Huỳnh Thanh M (mẹ của ông Đ) cũng đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông Đ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Huỳnh Lâm Tiến Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Trung T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Trung T còn phải trả ông Huỳnh Lâm Tiến Đ khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Trung T lấy trộm xe gắn máy tại hẻm 579 đường LG, Phường I, Quận F vào ngày 10/7/2023) do bà Hà Mỹ P cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Trần Trung T), đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL153), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người đàn ông tên T4, ngày 10/8/2023 Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt

được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Trung T** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Trung T bồi thường cho Ông Huỳnh Lâm Tiến Đ 8.500.000 (tám triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Huỳnh Lâm Tiến Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Trung T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Trung T còn phải trả ông Huỳnh Lâm Tiến Đ khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 (bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Trung T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thanh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Huỳnh Lâm Tiến Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên